

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu I. (2,0 điểm)

1. Nêu tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa qua yếu tố địa hình và thủy văn nước ta?
2. Trình bày đặc điểm dân số nước ta? Chứng minh và giải thích tại sao dân số nước ta phân bố không đều?

Câu II. (2,0 điểm) Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Xác định các tỉnh nước ta có đường biên giới trên đất liền tiếp giáp với Lào?
2. Kể tên các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của vùng Tây Nguyên?

Câu III. (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu về giá trị sản xuất nông, lâm và thủy sản nước ta (giá so sánh 1994)

(đơn vị: tỉ đồng)

Năm	1990	1995	2000	2005
Nông nghiệp	61817.5	82307.1	112111.7	137112.0
Lâm nghiệp	4969.0	5033.7	5901.6	6315.6
Thủy sản	8135.2	13523.9	21777.4	38726.9
Tổng	74921.7	100864.7	139790.7	182154.5

- a. Vẽ biểu đồ miền thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất nông, lâm và thủy sản nước ta giai đoạn 1990 đến 2005.
- b. Nhận xét và giải thích sự chuyển dịch đó.

Câu IV. (3,0 điểm)

1. Phân tích việc hình thành cơ cấu nông – lâm – thủy sản của vùng Bắc Trung Bộ? Tại sao ở vùng này cần phải chú trọng trồng rừng trên cát?
2. Phân tích điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sự phát triển ngành thủy sản ở nước ta? Vì sao cần phải đẩy mạnh đánh bắt xa bờ?

-----**Hết**-----

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh.....
Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN

CÂU	Ý	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu I (2 điểm)	1	<p>Nêu tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa qua yếu tố địa hình và sông ngòi</p> <p>a/ Địa hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Xâm thực mạnh ở vùng đồi núi - Bề mặt địa hình bị cắt xẻ, nhiều nơi đất trơ sỏi đá. - Địa hình ở vùng núi đá vôi có nhiều hang động, thung khô. - Các vùng thềm phù sa cổ bị bào mòn tạo thành đất xám bạc màu. - Hiện tượng đất trượt, đá lở xảy ra khi mưa lớn. <p>* Bồi tụ nhanh ở đồng bằng hạ lưu sông: ĐBSH và ĐBSCL hằng năm lấn ra biển vài chục đến hàng trăm mét.</p> <p>b/ Sông ngòi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mạng lưới sông ngòi dày đặc. Con sông có chiều dài hơn 10 km, nước ta có 2.360 con sông. Trung bình cứ 20 km đường bờ biển gặp một cửa sông. - Sông ngòi nhiều nước, giàu phù sa. Tổng lượng nước là 839 tỷ m³/năm. Tổng lượng phù sa hàng năm khoảng 200 triệu tấn. - Chế độ nước theo mùa. Mùa lũ tương ứng với mùa mưa, mùa cạn tương ứng mùa khô. Chế độ mưa thất thường cũng làm cho chế độ dòng chảy của sông ngòi cũng thất thường. 	<p>1,0</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
	2	<p>Trình bày đặc điểm dân số nước ta? Chứng minh và giải thích tại sao dân số nước ta phân bố không đều?</p> <p>1. Đặc điểm dân số</p> <p>a. Việt Nam là nước đông dân, có nhiều thành phần dân tộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2006 dân số nước ta là 84,156 triệu người, thứ 3 ĐNA, 13 trên thế giới. ⇒ Nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn, bên cạnh đó gây trở ngại trong giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống. - Có 54 dân tộc, đông nhất là người Kinh (86.2%) ⇒ Dân số đông tạo lực lượng lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn. Lao động cần cù sáng tạo. Đoàn kết tạo nên sức mạnh dân tộc, đa dạng văn hoá..., nhưng vẫn còn chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế, nhất là đối với các dân tộc ít người, mức sống còn thấp. - Ngoài ra còn khoảng 3.2 triệu người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài. <p>b. Dân số tăng nhanh, dân số trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dân số nước ta tăng nhanh đặc biệt là nửa cuối thế kỷ XX: 1965-75: 3%, 1979-89: 2.1%. - Thời kỳ 2000-2005 còn 1,32% đã giảm đáng kể nhưng vẫn còn cao, mỗi năm tăng hơn 1 triệu người. → Sức ép lên phát triển kinh tế, bảo vệ TNMT, nâng cao chất lượng cuộc sống. - Dân số trẻ: độ tuổi lao động khoảng 64,0% dân số, trẻ em chiếm 27%, tuổi già chỉ 9,0% (2005). → LLLĐ dồi dào, trẻ nên năng động, sáng tạo, bên cạnh đó khó khăn trong giải quyết việc làm. <p>c. Sự phân bố dân cư không đều</p>	<p>1.0</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>

		<p>- Mật độ dân số: 254 người/km² (2006) → phân bố không đều</p> <p>a/ Phân bố không đều giữa đồng bằng – miền núi:</p> <p>+ Đồng bằng: 1/4 diện tích – chiếm 3/4 dân số → ĐBSH cao nhất, 1.225 người/km², gấp 5 lần cả nước.</p> <p>+ Miền núi: 3/4 diện tích - chiếm 1/4 dân số → Tây Nguyên 89 người/km², Tây Bắc 69 người/km²</p> <p>b/ Phân bố không đều giữa nông thôn và thành thị:</p> <p>+ Nông thôn: 73,1%, có xu hướng giảm.</p> <p>+ Thành thị: 26,9%, có xu hướng tăng.</p> <p>- Nguyên nhân: ĐKTN, KTXH, lịch sử khai thác lãnh thổ.</p> <p>- Hậu quả: Sử dụng lãng phí, không hợp lý lao động, khó khăn trong khai thác tài nguyên...</p>	0.25
Câu II (2 điểm)	1	Xác định các tỉnh nước ta có đường biên giới trên đất liền tiếp giáp với Lào?	1.0
		Điện Biên, Sơn La, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Kon Tum	1.0
	2	Kê tên các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của vùng Tây Nguyên?	1.0
		Trồng trọt: Cây công nghiệp lâu năm: Cà phê, cao su, hồ tiêu, điều, chè. Chăn nuôi: Bò...	1.0
Câu III (3 điểm)	1	Vẽ biểu đồ miền thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất nông, lâm và thủy sản nước ta giai đoạn 1990 đến 2005. Yêu cầu: Vẽ đúng loại biểu đồ (nếu sai không cho điểm, phần nhận xét cũng không tính điểm), bảng xử lý số liệu, tên biểu đồ và chú giải. Nếu thiếu ý nào thì trừ 0.25đ	2.0
	2	Nhận xét và giải thích sự chuyển dịch đó.	1.0
Câu IV (3 điểm)	1	Phân tích việc hình thành cơ cấu nông – lâm – thủy sản của vùng Bắc Trung Bộ? Tại sao ở vùng này cần phải chú trọng trồng rừng trên cát?	1.5
		<p>1.Hình thành cơ cấu nông-lâm-ngư:</p> <p>a/ Khai thác thế mạnh về lâm nghiệp:</p> <p>- Diện tích rừng 2,46 triệu ha (20% cả nước). Độ che phủ rừng là 47,8%, chỉ đứng sau Tây Nguyên. – - Phân bố: DT rừng giàu tập trung vùng biên giới Việt-Lào, nhiều nhất ở Nghệ An, Quảng Bình, Thanh Hóa.</p> <p>-Rừng sản xuất chỉ chiếm 34% DT, còn lại 50% DT là rừng phòng hộ, 16% DT là rừng đặc dụng.</p> <p>-Rừng có nhiều loại gỗ quý (lim, sến...), nhiều lâm sản chim, thú có giá trị (voi, bò tót...).</p> <p>→ phát triển công nghiệp khai thác gỗ, chế biến lâm sản.</p> <p>* Bảo vệ và phát triển vốn rừng giúp bảo vệ môi trường sống, giữ gìn nguồn gen các SV quý hiếm, điều hòa nguồn nước, hạn chế tác hại các cơn lũ đột ngột. Ven biển trồng rừng để chắn gió, chắn cát.</p> <p>b/ Khai thác tổng hợp các thế mạnh về nông nghiệp của trung du, đồng bằng và ven biển:</p> <p>- Chăn nuôi: Vùng đồi trước núi có nhiều đồng cỏ phát triển chăn nuôi đại gia súc. Đàn bò có 1,1 triệu con chiếm 1/5 đàn bò cả nước. Đàn</p>	0.25
			0.5

	<p>trâu có 750.000 con, chiếm 1/4 đàn trâu cả nước.</p> <p>-Trồng trọt:Cây công nghiệp lâu năm: café, chè ở Tây Nghệ An, Quảng Trị, cao su ở Quảng Bình, Quảng Trị, ...</p> <p>-Đồng bằng Thanh-Nghệ -Tĩnh là tương đối lớn, còn lại nhỏ hẹp. Phần lớn là đất cát pha thuận lợi trồng cây công nghiệp hàng năm (lạc, mía, thuốc lá...), nhưng không thật thuận lợi trồng lúa</p> <p>→ bình quân lương thực có tăng nhưng vẫn còn thấp 348 kg/người.</p> <p>c/ Đẩy mạnh phát triển ngư nghiệp:</p> <p>-Tỉnh nào cũng giáp biển nên có điều kiện phát triển nghề cá biển. Nghệ An là tỉnh trọng điểm nghề cá của BTB. Việc nuôi trồng thủy sản nước lợ, nước mặn phát triển khá mạnh.</p> <p>-Hạn chế: phần lớn tàu có công suất nhỏ, đánh bắt ven bờ là chính, nên nhiều nơi nguồn lợi thủy sản có nguy cơ giảm rõ rệt.</p> <p>2.Tại sao ở vùng này cần phải chú trọng trồng rừng trên cát:</p> <p>Nhằm tránh cát bay, cát chảy lấn chiếm ruộng vườn, làng mạc, làm giảm diện tích đất canh tác...</p>	<p>0.25</p> <p>0.5</p>
2	<p>Phân tích điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sự phát triển ngành thủy sản ở nước ta? Vì sao cần phải đẩy mạnh đánh bắt xa bờ?</p>	1.5
	<p>1.Phân tích điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sự phát triển ngành thủy sản ở nước ta:</p> <p>Nước ta có đường bờ biển dài, có 4 ngư trường lớn: Hải Phòng-Quảng Ninh, quần đảo Hoàng Sa-Trường Sa, Ninh Thuận-Bình Thuận-Bà Rịa-Vũng Tàu, Cà Mau-Kiên Giang.</p> <p>-Nguồn lợi hải sản rất phong phú. Tổng trữ lượng hải sản khoảng 3,9 – 4,0 triệu tấn, cho phép khai thác hàng năm 1,9 triệu tấn. Biển nước ta có hơn 2000 loài cá, 100 loài tôm, rong biển hơn 600 loài,...</p> <p>-Dọc bờ biển có nhiều vũng, vịnh, đầm phá, các cánh rừng ngập mặn có khả năng nuôi trồng hải sản. Nước ta có nhiều sông, suối, kênh rạch...có thể nuôi thả cá, tôm nước ngọt. DT mặt nước nuôi trồng thủy sản là 850.000 ha, trong đó 45% thuộc Cà Mau, Bạc Liêu.</p> <p>2. Vì sao phải đẩy mạnh đánh bắt xa bờ:</p> <p>- Nhằm khai thác tối đa nguồn tài nguyên</p> <p>- Bảo vệ chủ quyền biển đảo</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>